TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 182/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T.

Địa chỉ: 213 Lê T, phường B, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 463 Nguyễn H, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Giấy ủy quyền số 06/UQ-GĐ ngày 06/3/2024.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: B2/319A, ấp A, xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Biện Thị Hồng P, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: B2/319A, ấp A, xã B, huyện B, Tp. Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T ông Nguyễn Quang C và bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Biện Thị Hồng P thống nhất:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N còn nợ Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T số tiền tạm tính đến ngày 04/3/2024 là: 60.700.000 đồng (Sáu mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) phát sinh từ theo Hợp đồng liên kết số 006/2021/HĐLK-BC ngày 26/5/2021 và Đơn đề nghị trợ vốn ngày 14/9/2022, cụ thể: Nợ gốc: 50.550.000 đồng; Nợ lãi (phí): 10.150.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N có trách nhiệm trả cho Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T số tiền là 60.700.000 đồng (Sáu mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

+ Ngày 25/4/2024 trả 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng);

+ Ngày 25/5/2024 trả 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng);

+ Ngày 25/6/2024 trả 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng);

+ Ngày 25/7/2024 trả 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng);

+ Ngày 25/8/2024 trả 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng);

+ Ngày 25/9/2024 trả hết số tiền 42.700.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

2.2/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Huỳnh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền và thời gian như đã thỏa thuận trên thì bà Nguyễn Thị Huỳnh N có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T và tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng liên kết số 006/2021/HĐLK-BC ngày 26/5/2021 và Đơn đề nghị trợ vốn ngày 14/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2.3/ Trường hợp bà Nguyễn Thị Huỳnh N không trả được nợ thì bà Biện Thị Hồng P có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T và tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị trợ vốn ngày 14/9/2022 cho Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Đơn đề nghị trợ vốn ngày 14/9/2022.

2.4/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.517.500 đồng *(Một triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng)* bà Nguyễn Thị Huỳnh N tự nguyện chịu.

Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.517.500 đồng *(Một triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033460 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang